

Bản án số: 244/2022/HS-ST
Ngày: 13-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Duy Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Dương

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lại Thế Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 246/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 267/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Tăng Thị Kim A, sinh năm 1984 tại tỉnh G; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp P, xã Đ, huyện A, tỉnh G; Chỗ ở: A11/9 tổ 9 ấp 1, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tăng Hùng T và bà Lâm Thị Cẩm N; có 3 người con sinh năm 2010, 2017 và 2021; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 12/12/2018 bị Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, TPHCM xử phạt hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác với số tiền 2.500.000 đồng.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm: 1990; Địa chỉ: A10/41 ấp 1, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. Cháu **Nguyễn Văn Q**, sinh ngày 04/11/2006; Địa chỉ: A10/41 ấp 1, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người giám hộ của bị hại Quới: Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm: 1986; Địa chỉ: A10/41 ấp 1, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại Q:* Luật sư **Nguyễn Thị Kim L**– Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: 470 đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Ngô Hồng C**, sinh năm: 1986; Địa chỉ: A11/9 ấp 1, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm: 1986; Địa chỉ: A10/41 ấp 1, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị B và ông Ngô Hồng C là vợ chồng hợp pháp, đến năm 2018 thì bà B và ông C ly thân nhưng chưa ly hôn. Trong thời gian ly thân thì ông C chung sống như vợ chồng với Tăng Thị Kim A và có 01 người con chung tên Tăng Thị Huyền T.

Khoảng 21 giờ ngày 13/02/2022 , bà B thấy con gái riêng của A là Trần Ngọc Thùy L chưa đủ tuổi điều khiển xe mô tô chở con bà B là cháu H đi chơi nên lo sợ bị tai nạn nên khoảng 22 giờ cùng ngày, bà B đi đến nhà A để tìm cháu H về và nhắc nhở ông C không nên cho các cháu chạy xe mô tô khi chưa đủ tuổi. Tại đây, ông C đi vắng , bà B gặp A thì hai bên xảy ra tranh cãi, mâu thuẫn chửi bới nhau nên bà B đi về. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, ông C đi bán bắp về nhà thì được A kể lại sự việc mâu thuẫn với bà B. Lúc này, ông C điều khiển xe mô tô biển số 51V2-0116 chở A sang nhà bà B tại A10/41 Ấp X, xã L, huyện B để nói chuyện. Tại đây, ông C hỏi B vì sao sang nhà chửi bới thì bà B trả lời do không thích cho cháu H qua nhà ông C chơi. Ông C đẩy bà B vào tường nhà và dùng tay đánh B nhưng không gây thương tích. Thấy vậy, chị Nguyễn Thị K (em gái bà B) và cháu Q (con chung của bà B và ông C) chạy đến đứng giữa can ngăn thì xảy ra xô xát. Lúc này, A đứng sau ông C dùng dao Thái Lan đem theo đâm trúng vai trái và xương đòn chị K, trúng cánh tay trái của cháu Q gây thương tích thì hai bên được mọi người can ngăn. Chị K, cháu Q được mọi người đưa đi băng bó thương tích, còn A cùng ông C về nhà. Sau đó, bà B đến Công an xã trình báo sự việc.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 257/TgT.22 ngày 12/4/2022 của Trung tâm Pháp Y thuộc Sở Y Tế TP. Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Nguyễn Văn Q như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Theo biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập ngày 29/3/2022 do quý cơ quan cung cấp:

- Một vết tăng giảm sắc tố mặt trước ngoài 1/3 trên cánh tay trái kích thước 20,5x0,1cm.

- Một vết tăng giảm sắc tố mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái kích thước 3,5x0,1cm

2. Theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%.

3. Kết luận khác:

- Hai thương tích trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, không nguy hiểm tính mạng đương sự.

- Dao thái lan và cây kéo như bản ảnh quý cơ quan cung cấp có thể gây ra được các thương tích trên”.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 277/TgT.22 ngày 18/4/2022 của Trung tâm Pháp Y thuộc Sở Y Tế TP. Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Nguyễn Thị Khỏe như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Hai vết thương phần mềm đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn:

+ Một sẹo vùng đầu trong xương đòn trái kích thước 1,2x(0,2-0,4)cm.

+ Một sẹo mặt ngoài vai trái kích thước 1x0,2cm

2. Theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%.

3. Kết luận khác:

- Con dao và cây kéo như ảnh quý cơ quan cung cấp có thể gây ra được hai thương tích trên”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Tăng Thị Kim A khai nhận toàn bộ hành vi dùng hung khí gây thương tích cho chị Nguyễn Thị K và em Nguyễn Văn Q như nội dung nêu trên. Tuy nhiên, A cho rằng khi đến nhà bị hại thì chị K cùng gia đình dùng chân tay đuổi đánh nên A mới chạy ra xe lấy cây kéo quay lại đâm chị K và cháu Q gây thương tích. Riêng các bị hại K, Q xác định khi hai bên đang cự cãi thì A lấy dao Thái Lan từ trong túi áo khoác ra đâm chị K và

cháu Q, phù hợp với lời khai của người chứng kiến Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị M và Trần Thị Huyền T.

Bà Nguyễn Thị K và cháu Nguyễn Văn Q cùng người giám hộ có đơn yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với A.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) con dao dài 21,5 cm bằng kim loại màu sáng cán nhựa và 01 cây kéo dài 15 cm bằng kim loại cán nhựa màu xanh.

Tại bản cáo trạng số 222/CT-VKS ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Tăng Thị Kim A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, điểm c khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Tăng Thị Kim A từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ghi nhận dân sự bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bị cáo Tăng Thị Kim A khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Nguyễn Thị K, cháu Nguyễn Văn Q cùng người giám hộ bà Nguyễn Thị B vẫn giữ nguyên yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo A, có mức án thật nghiêm khắc và không yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại.

Luật sư Nguyễn Thị Kim L thống nhất về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố đối với Tăng Thị Kim A và đề nghị Hội đồng xét xử xét xử đúng người đúng tội, áp dụng mức án thật nghiêm nhằm răn đe giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Tăng Thị Kim A khai nhận hành vi phạm tội giống như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, vật chứng vụ án, kết quả thực nghiệm điều tra, lời khai người làm chứng và những chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Ngày 13/02/2022 tại địa chỉ A10/41 ấp 1, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo A đã dùng 01 (một) con dao và 01 cây kéo bằng kim loại đâm trúng vùng vai trái của chị Nguyễn Thị K gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 02% ; trúng cánh tay trái em Nguyễn Văn Q gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 02%. Tuy tỷ lệ thương tật bị cáo gây ra cho bà K và cháu Q (sinh ngày 04/11/2006) là dưới

11% nhưng khi thực hiện hành vi bị cáo dùng hung khí nguy hiểm (dao và kéo) và gây thương tích cho người dưới 16 tuổi nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo theo về tội “cố ý gây thương tích” theo điểm a, điểm c khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét thấy tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Sức khỏe của con người là tài sản vô giá không có gì có thể bù đắp được. Vì vậy, pháp luật nghiêm cấm việc xâm phạm trái phép đến sức khỏe của bất kỳ ai. Những người có hành vi xâm hại trái phép đến sức khỏe của người khác thì tùy theo tính chất mức độ vi phạm đều phải bị xử lý theo pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người được Luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật.

[3] Xét nhân thân: trước đây bị cáo đã từng gây thương tích cho chính bị hại do bị hại không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên ngày 12/12/2018 bị Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, TPHCM xử phạt hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác với số tiền 2.500.000 đồng. Bị cáo không biết ăn năn hối cải mà lại tiếp tục có hành vi xâm hại đến sức khỏe của bị hại. Do đó, bị cáo Tăng Thị Kim A phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội và cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Đối với Ngô Hồng C là người chở A đến nhà bị hại với mục đích nói chuyện, khi đến nói chuyện thì C có hành vi dùng tay đánh chị Nguyễn Thị B nhưng không gây thương tích, bà B không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với C nên hành vi này không đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Đồng thời, khi C chở A đến nhà bà B nói chuyện thì C không biết việc A có mang theo hung khí trong người, không bàn bạc và không cùng A tham gia đánh bị hại (bà K và trẻ Q) nên hành vi của C không đồng phạm với A về tội “Cố ý gây thương tích”.

[6] Đối với hành vi của Ngô Hồng C chung sống như vợ chồng với Tăng Thị Kim A là trái luật vì C đã có vợ và con hợp pháp, là vi phạm chế độ một vợ một chồng. Qua xác minh C chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị chính quyền địa phương xử lý theo quy định của luật.

[7] Về vật chứng vụ án: tịch thu và tiêu hủy 01 (một) con dao dài 21,5 cm bằng kim loại màu sáng cán nhựa và 01 cây kéo dài 15 cm bằng kim loại cán nhựa màu xanh.

[8] Về dân sự: Ghi nhận bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm truy tố của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo và chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[11] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Tăng Thị Kim A 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại giam chấp hành án.

- Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về vật chứng: tịch thu và tiêu hủy 01 (một) con dao dài 21,5 cm bằng kim loại màu sáng cán nhựa và 01 cây kéo dài 15 cm bằng kim loại cán nhựa màu xanh. (vật chứng này Cơ quan Thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B với Chi Cục Thi hành án dân sự huyện B).

Về dân sự: Ghi nhận bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B;
- Chi cục THADS H. B;
- PV06 - Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN -
CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

(1)
(1)
(1)
(1)
(1)
(1)
(1)
(1)
(6)
(3)

2AAKKAS*δγφχα1+

Đỗ Thị Duy Linh